

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1**Môn: Văn - Lớp 8****Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập và củng cố lại các kiến thức, áp dụng giải các dạng bài tập liên quan của chương trình học kì 1 sách giáo khoa Văn 8 – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Ngữ văn.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức học kì 1 – chương trình Ngữ Văn 8.

A. NỘI DUNG ÔN TẬP**1. Phần đọc hiểu****a. Câu chuyện của lịch sử**

- Truyện lịch sử là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện, nhân vật ở một thời kì, một giai đoạn lịch sử cụ thể. Tình hình chính trị của quốc gia, dân tộc; khung cảnh sinh hoạt của con người;... là các yếu tố cơ bản tạo nên bối cảnh lịch sử của câu chuyện. Nhờ khả năng tưởng tượng, hư cấu và cách miêu tả của nhà văn, bối cảnh của một thời đại trong quá khứ trở nên sống động như đang diễn ra.
- Cốt truyện của truyện lịch sử thường được xây dựng trên cơ sở các sự kiện đã xảy ra; nhà văn tái tạo, hư cấu, sắp xếp theo ý đồ nghệ thuật của mình nhằm thể hiện một chủ đề, tư tưởng nào đó.
- Thế giới nhân vật trong truyện lịch sử cũng phong phú như trong cuộc đời thực. Việc

chọn kiểu nhân vật nào để miêu tả trong truyện là dụng ý nghệ thuật riêng của nhà văn.

Thông thường, truyện lịch sử tập trung khắc họa những nhân vật nổi tiếng như vua chúa, anh hùng, danh nhân,... - những con người có vai trò quan trọng đối với đời sống của cộng đồng, dân tộc. Tuy nhiên, các nhân vật đó hiện ra dưới cái nhìn riêng, thể hiện cách lí giải độc đáo của nhà văn về lịch sử. Bên cạnh đó, mối quan hệ phức tạp giữa nhân vật với nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội cũng được nhà văn quan tâm thể hiện.

- Dù viết bằng văn xuôi hay văn vần, truyện ngắn hay tiểu thuyết, ngôn ngữ trong truyện lịch sử, nhất là ngôn ngữ nhân vật, phải phù hợp với thời đại được miêu tả, thể hiện vị thế xã hội, tính cách riêng của từng đối tượng.

b. Về đẹp cổ điển

Thơ Đường luật là thuật ngữ chỉ chung các thể thơ được viết theo quy tắc chặt chẽ (luật) định hình từ thời nhà Đường (Trung Quốc), gồm hai thể chính là bát cú Đường luật và tứ tuyệt Đường luật, trong đó thất ngôn bát cú (mỗi câu thơ có 7 tiếng, mỗi bài thơ có 8 câu) được xác định là dạng cơ bản nhất. Bài thơ Đường luật có quy định nghiêm ngặt về hoà thanh (phối hợp, điều hoà thanh điệu), và niêm, đối, vần và nhịp. Ngôn ngữ thơ Đường luật rất cô đọng, hàm súc; bút pháp tả cảnh thiên về gợi và ngụ tình; ý thơ thường gắn với mối liên hệ giữa tĩnh và cảnh, tĩnh và động, thời gian và không gian, quá khứ và hiện tại, hữu hạn và vô hạn.

c. Lời sông núi

- Một văn bản nghị luận bao gồm nhiều thành tố: luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng... Các thành tố đó được tổ chức thành một chỉnh thể, có quan hệ chặt chẽ với nhau, nhằm đạt hiệu quả thuyết phục cao nhất

- Là thành tố có tính chất bao trùm, luận đề có chức năng định hướng việc triển khai các luận điểm. Các luận điểm trong văn bản nghị luận, với sự thống nhất của lí lẽ và bằng chứng, có nhiệm vụ làm rõ từng khía cạnh và thể hiện tính nhất quán của luận đề. Mối quan hệ có tính bản chất giữa các thành tố như vậy tạo nên cấu trúc đặc thù của văn bản nghị luận

d. Tiếng cười trào phúng trong thơ

Thơ trào phúng

- Nội dung: Thơ trào phúng dùng tiếng cười để phê phán những cái chưa hay, chưa đẹp hoặc cái tiêu cực, xấu xa,... nhằm hướng con người tới các giá trị thẩm mỹ, nhân văn hoặc lý tưởng sống cao đẹp
- Nghệ thuật: Thơ trào phúng thường sử dụng biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, nói quá,... tạo ra tiếng cười khi hài hước, mỉa mai, châm biếm nhẹ nhàng; lúc đả kích mạnh mẽ, sâu cay

e. Những câu chuyện hài

Hài kịch

Hài kịch là một thể loại của kịch, hướng vào sự cười nhạo cái xấu xa, là bịch, lạc hậu,... đối lập với các chuẩn mực về cái tốt đẹp, tiến bộ. Trong hài kịch có nhiều hình thức xung đột, nhưng phổ biến nhất là sự không tương xứng giữa cái bên trong với cái bên ngoài. Xung đột kịch biểu hiện qua hành động kịch với các sự việc, tình huống gây cười. Nhân vật chính trong hài kịch là những kiểu người có tính cách tiêu biểu cho các thói xấu đáng phê phán: hà tiện, tham lam, kiêu căng, khoe mẽ,... Lời đối thoại trong hài kịch mang đậm tính khẩu ngữ; cấu trúc đối thoại dựa trên những nội dung đối nghịch. Hài kịch thường sử dụng các thủ pháp trào phúng như: tạo tình huống kịch tính cải trang; dùng điệu bộ gây cười; dùng thủ pháp phóng đại, chơi chữ, gây hiểu lầm, thoại bỏ lửng, nhại,...

Truyện cười

- Truyện cười là một thể loại tự sự có dung lượng nhỏ, dùng tiếng cười vừa để chế giễu những thói hư tật xấu, những điều trái tự nhiên, trái thuần phong mỹ tục của con người vừa nhằm mục đích giải trí. Truyện cười thường ngắn, cốt truyện tập trung vào sự việc có yếu tố gây cười, tình huống trớ trêu, những nghịch lý trong đời sống,...

Bối cảnh được xây dựng trong truyện cười thường bị cường điệu so với thực tế, có yếu tố bất ngờ. Nhân vật chính trong truyện cười thường là đối tượng bị chế giễu. Ngôn ngữ truyện cười dân dã, nhiều ẩn ý.

- Truyện cười thường là truyện dân gian, tuy nhiên cũng có cả ở hình thức truyện kể của văn học viết.

2. Phần tiếng Việt

- Biệt ngữ xã hội
- Từ tượng hình và từ tượng thanh
- Biện pháp tu từ đảo ngữ
- Từ Hán Việt
- Sắc thái nghĩa của từ ngữ
- Câu hỏi tu từ
- Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu

3. Phần làm văn

- Viết bài văn kể lại một chuyến đi
- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống

B. BÀI TẬP

1. Phần đọc hiểu

*Đề bài

Văn bản Lá cờ thêu sáu chữ vàng

Câu 1: Hoài Văn có tâm trạng như thế nào khi phải đứng trên bờ nhìn quang cảnh một sự kiện đặc biệt đang diễn ra ở bến Bình Than?

A. Thờ ơ, bình thản

- B. Hoảng sợ, rụt rè
- C. Sốt ruột, lo lắng
- D. Giận dữ, tức giận

Câu 2: Lý do mà Hoài Văn có những hành động như tuốt gươm quát lớn, gây náo động cả bến sông khi bị quân Thánh Dực ngăn cản là gì?

- A. Đã phải chờ quá lâu
- B. Vừa đói vừa lo lắng, sốt ruột
- C. Xin đánh quân giặc
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 3: Chọn câu không đúng trong các câu dưới đây

- A. Trần Quốc Tuấn là thiếu niên anh hùng, sau này chính là Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn.
- B. Trần Quốc Tuấn là anh vua Trần Nhân Tông, tham gia kháng chiến chống giặc Nguyên.
- C. Trần Quốc Tuấn là con trai vua Trần Nhân Tông, tham gia kháng chiến chống giặc Nguyên.
- D. Trần Quốc Tuấn là em vua Trần Nhân Tông, tham gia kháng chiến chống giặc Nguyên.

Văn bản Quang Trung đại phá quân Thanh

Câu 4: Văn bản Quang Trung đại phá quân Thanh viết về sự kiện lịch sử nào?

- A. Trần Hưng Đạo phá quân Nguyên
- B. Hai Bà Trưng đánh đuổi quân Nam Hán
- C. Quang Trung đại phá quân Thanh
- D. Lê Lợi đại phá quân Minh

Câu 5: Quang Trung đại phá quân Thanh xây dựng hình ảnh vua Quang Trung như thế nào?

- A. Hành động mạnh mẽ, quyết đoán

- B. Trí tuệ sáng suốt, mẫn cán, điều binh khiển tướng tài tình
- C. Tài thao lược, lãnh đạo tài tình, phi thường
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 6: Tại sao tác giả trung thành với nhà Lê nhưng viết chân thực về Quang Trung – “kẻ thù” của họ?

- A. Vì họ tôn trọng lịch sử
- B. Vì ý thức dân tộc
- C. Vì họ luôn ủng hộ kẻ mạnh
- D. A và B đúng

Văn bản Thu điều

Câu 7: Nhà thơ đã bao quát cảnh thu như thế nào?

- A. Cảnh thu được đón nhận từ cao, xa đến gần, rồi lại từ gần đến cao, xa
- B. Cảnh thu được đón nhận từ gần đến cao, xa rồi lại từ cao, xa trở lại gần
- C. Cảnh thu được đón nhận theo trình tự thời gian
- D. Cảnh thu được đón nhận từ không gian rộng đến không gian hẹp

Câu 8: Câu thơ nào trong bài thơ Thu điều có sự xuất hiện của âm thanh?

- A. Ao thu lạnh lẽo nước trong veo/ Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
- B. Sóng biếc theo làn hơi gợn tí/ Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo
- C. Tựa gối buông cần lâu chẳng được/ Cá đâuớp động dưới chân bèo
- D. Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt/ Ngõ trúc quanh co khách vắng teo

Câu 9: Tác dụng của cách gieo vần “eo” là gì?

- A. Góp phần diễn tả không gian bao la, rộng lớn
- B. Góp phần diễn tả không gian gần gũi

C. Góp phần diễn tả không gian vắng lặng, thu nhỏ dần, khép kín, phù hợp với tâm trạng uẩn khúc của thi nhân

D. Tất cả đáp án trên đều sai

Văn bản Thiên Trường vãn vọng

Câu 10: Cảnh tượng được miêu tả trong bài thơ như thế nào?

A. Rực rỡ và diễm lệ

B. Hùng vĩ và tươi tắn

C. Huyền ảo và thanh bình

D. U ám và buồn bã

Câu 11: Bài thơ miêu tả cảnh vật vào thời điểm nào trong ngày?

A. Cảnh đêm

B. Cảnh buổi sớm

C. Cảnh trưa

D. Cảnh chiều

Câu 12: Bài thơ Thiên Trường vãn vọng được tác giả sáng tác trong hoàn cảnh nào?

A. Khi tác giả đang sống ẩn ở quê nhà

B. Khi tác giả đang trên đường ra chiến trận

C. Trong một dịp tác giả về thăm quê

D. Khi tác giả lần đầu tiên xa nhà xa quê để vào Huế nhận chức quan của mình

Văn bản Hịch tướng sĩ

Câu 13: Lí do nào khiến tác giả nêu gương đời trước và đương thời?

A. Để tăng sức thuyết phục đối với các tì tướng

B. Để cho dẫn chứng nêu ra được đầy đủ

C. Để buộc các tì tướng phải xem xét lại mình

D. Đề chứng tỏ mình là người thông hiểu văn chương, sử sách

Câu 14: Dụng ý của tác giả thể hiện qua câu: “Huống chi ta cùng các người sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan”?

A. Thể hiện sự thông cảm với các tướng sĩ

B. Kêu gọi tinh thần đấu tranh của các tướng sĩ

C. Miêu tả hoàn cảnh sinh sống của mình cũng như của các tướng sĩ

D. Khẳng định mình và các tướng sĩ là những người cùng cảnh ngộ

Câu 15: Đoạn văn nào thể hiện rõ nhất lòng yêu nước, căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn?

A. Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.

B. Giặc với ta là kẻ thù không đội trời chung, các người cứ điềm nhiên không biết rửa nhục, không lo trừ hung, không dậy quân sĩ; chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc...

C. Chẳng những thái ấp của ta không còn, mà bổng lộc các người cũng mất; chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc...

D. Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ bỏ mạng vì nước, đời nào không có? Giả sử các bậc đó cứ khur khur theo thói nữ nhi thường tình, thì cũng chết già ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách, cùng trời đất muôn đời bất hủ được

Văn bản Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu

Câu 16: Sự xuất hiện của những nhân vật nào làm cho trường thi trở nên lố bịch nhất?

A. Sĩ tử và quan trường

B. Quan sứ và bà đầm

C. Quan sứ và quan trường

D. Quan trường bà đầm

Câu 17: Lễ xướng danh khoa Đình Dậu của Trần Tế Xương là một bài thơ kết hợp hai yếu tố: trữ tình và trào phúng. Anh (chị) hãy cho biết giá trị châm biếm của bài thơ bộc lộ rõ nét nhất qua hai câu thơ nào?

- A. Hai câu đề
- B. Hai câu thực
- C. Hai câu luận
- D. Hai câu kết

Văn bản Lai Tân

Câu 18: “Giải người, cảnh trưởng kiếm ăn quanh”

“Cảnh trưởng” trong câu thơ trên là chỉ ai?

- A. Một chức giám ngục
- B. Cảnh sát trưởng
- C. Quan huyện
- D. Lính trưởng

Câu 19: “Chong đèn, huyện trưởng làm công việc”

“Công việc” huyện trưởng làm ở đây là:

- A. Ăn chặn tiền của tù nhân
- B. Đánh bạc
- C. Hút thuốc phiện
- D. Đánh tù nhân

Văn bản Trưởng giả học làm sang

Câu 20: Qua thái độ của ông Giuốc-đanh với chiếc áo may hoa ngược, em thấy ông ta là người như thế nào?

- A. Dốt nát, kém hiểu biết

- B. Cầu kì trong vấn đề ăn mặc
- C. Thích những cái lạ mắt
- D. Hài hước và hóm hỉnh

Câu 21: Bác phó may đã làm gì để lợi dụng tính cách học đòi làm sang của ông Giuốc-đanh?

- A. Giải thích cho ông Giuốc-đanh biết rằng việc may áo ngược hoa là phù hợp với kiểu cách của người quý phái
- B. May thêm một chiếc áo cho riêng mình bằng chính tấm vải ông Giuốc-đanh đặt để may bộ lễ phục
- C. Đem theo những người thợ phụ giúp ông Giuốc-đanh mặc theo cách thức của những người quý phái để moi tiền của ông ta
- D. Tất cả đáp án trên

Văn bản Chùm truyện cười dân gian Việt Nam

Câu 22: Bài học nào sau đây đúng với truyện Lợn cưới, áo mới?

- A. Có gì hay nên khoe mọi người cùng biết
- B. Chỉ khoe những gì mình có
- C. Không nên khoe một cách hợm hĩnh
- D. Nên tự chủ trong cuộc sống

Câu 23: Bài học nào sau đây đúng với truyện Treo biển?

- A. Phải tự chủ trong cuộc sống
- B. Nên nghe nhiều người góp ý
- C. Chỉ làm theo lời khuyên đầu tiên
- D. Không nên nghe ai

Câu 24: Bài học nào đúng với truyện Nói dóc gập nhau?

- A. Nên thành thật không nên khoác lác, nói xạo

- B. Nên nghe nhiều người góp ý
- C. Có gì hay nên khoe mọi người cùng biết
- D. Chỉ khoe những gì mình có

2. Phần tiếng Việt

a. Biệt ngữ xã hội

Câu 1: Các từ “trẫm, khanh, long thể, mặt rồng, ngự giá, ngự bút, long bào” thuộc loại từ nào?

- A. Từ ngữ địa phương
- B. Từ ngữ toàn dân
- C. Từ ngữ thuộc về nghề nghiệp
- D. Biệt ngữ xã hội

Câu 2: Các từ ngữ thuộc về nghề nghiệp là?

- A. Các từ ngữ được toàn dân sử dụng
- B. Các từ ngữ đặc trưng của vùng miền
- C. Các từ ngữ chuyên ngành thuộc về một số ngành nghề
- D. Các từ ngữ dùng trong một tầng lớp

Câu 3: Sử dụng biệt ngữ xã hội trong thơ văn, sáng tác các tác phẩm văn học có tác dụng gì?

- A. Tăng tính biểu cảm
- B. Thể hiện rõ tầng lớp xã hội
- C. Làm nổi bật tính cách của nhân vật
- D. Tất cả đáp án trên

b. Từ tượng hình và từ tượng thanh

Câu 4: Từ tượng hình “lênh đênh” có tác dụng gì?

- A. Chỉ trạng thái trôi nổi, không biết đi đâu về đâu

- B. Chỉ trạng thái trôi nổi nhẹ nhàng, thuật theo chiều gió
- C. Chỉ độ cao ngất ngưởng, không cân đối, dễ đổ ngã
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 5: Xác định từ tượng thanh trong đoạn trích sau:

“Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...”

- A. co rúm
- B. móm mém
- C. hu hu
- D. Tất cả đáp án trên

c. Biện pháp tu từ đảo ngữ

Câu 6: Chỉ ra tác dụng của biện pháp đảo ngữ trong đoạn thơ sau:

“Dừng chân nghỉ lại Nha Trang
Hiu hiu gió thổi, trời quang tuyệt vời”

- A. Nhấn mạnh sự xuất hiện của sự vật
- B. Gọi tả rõ bức tranh cảnh vật
- C. Gọi màu sắc của biển trời và cảm xúc có phần lạ lẫm, bất ngờ của tác giả trước thiên nhiên, đất trời tươi đẹp nơi đây
- D. Gọi mức độ nhẹ nhàng của cơn gió và cảm giác dễ chịu, thư thái trong cảnh vật và trong chính cảm xúc của tác giả – người khác qua đường nán lại dừng chân nghỉ ngơi

d. Từ Hán Việt

Câu 7: Đâu không phải là từ Hán Việt?

- A. Xã tắc

- B. Sơn thủy
- C. Đất nước
- D. Giang sơn

e. Sắc thái nghĩa của từ ngữ

Câu 8: Từ “ăn” thể hiện sắc thái gì?

- A. Sắc thái trung tính
- B. Sắc thái trang trọng
- C. Sắc thái nghĩa tích cực
- D. Sắc thái nghĩa tiêu cực

f. Câu hỏi tu từ

Câu 9: Xác định câu hỏi tu từ trong các trường hợp sau?

- A. Em là ai? Cô gái hay nàng tiên?
- B. Anh chị nói nhỏ một chút có được không?
- C. Sao bạn chịu khó thế?
- D. Sao con hư thế nhỉ?

g. Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu

Câu 10: Xác định câu chứa nghĩa tường minh?

- A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
- B. Lá lành đùm lá rách
- C. Chị ngã em nâng
- D. Bầu ơi thương lấy bí cùng

Câu 11: Câu nào dưới đây chứa hàm ý?

- A. Lão trông tâm ngầm thế nhưng cũng ra phết chứ chẳng vừa đâu, lão vừa cho tôi xin một ít bả chó

- B. Lão làm khô lão chứ ai làm khô lão
- C. Cuộc đời quả thực cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn
- D. Chẳng hiểu lão chết vì gì mà bất thành linh như vậy

3. Phần làm văn

a. Viết bài văn kể lại một chuyến đi

Đề 1: Viết bài văn kể lại chuyến đi tham quan một di tích lịch sử văn hóa

b. Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học

Đề 1: Viết bài văn phân tích tác phẩm Thu điếu

Đề 2: Viết bài văn phân tích tác phẩm Thiên trường vãn vọng

Đề 3:Viết bài văn phân tích bài thơ Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu

Đề 4: Viết bài văn phân tích bài thơ Lai Tân

c. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống

Đề 1: Viết bài văn nghị luận về vấn đề ô nhiễm môi trường

Đề 2: Viết bài văn nghị luận về vấn đề bạo lực học đường

Đề 3: Viết bài văn nghị luận về vấn đề xả rác bừa bãi

Đề 4: Viết bài văn nghị luận về trách nhiệm của giới trẻ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

Đề 5:Viết bài văn nghị luận về trách nhiệm của giới trẻ trong việc gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt

C. LỜI GIẢI CHI TIẾT

1. Phần đọc hiểu

1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	
									0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2	3	4
C	D	D	C	D	D	B	C	C	C	D	C	A	D	A	B	C	B	C	A	D	C	A	A

2. Phần tiếng Việt

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
D	C	D	A	D	D	C	A	A	C	A

3. Phần làm văn

a. Viết bài văn kể lại một chuyến đi

Đề 1: Viết bài văn kể lại chuyến đi tham quan một di tích lịch sử văn hóa

Thông thường, sau những ngày tháng học tập và lao động mệt mỏi, con người thường tìm đến những chuyến du lịch để tìm lại sự cân bằng, thư thái. Đối với em, chuyến du lịch với bạn bè lớp 6A là những kỷ niệm và hành trang đáng nhớ. Đến tận bây giờ, em vẫn không thể nào quên được chuyến du lịch vui vẻ và bổ ích ấy.

Nhân ngày nghỉ Tết dương lịch, lớp em đã tổ chức một chuyến đi du lịch ở khu K9 và Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại Hà Nội. Cả lớp và cô giáo chủ nhiệm ai cũng vui bởi vì sau kỳ thi căng thẳng chúng em sẽ có những giây phút vui chơi và nô đùa cùng nhau. Tất cả lịch trình và địa điểm em chúng em đều đã nắm rõ, chắc hẳn chuyến du lịch sẽ rất vui và bổ ích.

Buổi tối hôm ấy, em đã rất hồi hộp và chờ đợi chuyến du lịch ngày hôm sau. Những thực phẩm và dụng cụ cần thiết em đã chuẩn bị rất kỹ. Hôm sau, em thức dậy vào lúc 5 giờ để vệ sinh cá nhân, mọi thứ đã sẵn sàng. Đúng 5:30, chúng em bắt đầu đến trường tập trung, chiếc xe du lịch đã đến đón chúng em, cuộc hành trình đã bắt đầu.

Ngồi trên xe, chúng em trò chuyện với nhau rất vui và dự đoán về chuyến du lịch sắp tới. Hướng dẫn viên du lịch của chúng em là chú Minh – một người rất vui tính và thân thiện. Chú đang nói cho chúng em nghe rất nhiều câu chuyện về địa điểm du lịch của lớp, bên cạnh đó, chúng em còn được thư giãn bằng một trò chơi mà chú Minh đã đưa ra, đó chính là “Lắng nghe và ghi nhớ”. Khi nghe chú thuyết trình về địa điểm du lịch, chúng em phải ghi nhớ, những ý chính, rồi khi được chú hỏi lại, bạn nào trả lời đúng sẽ được nhận quà. Em thấy đây là một trò chơi rất bổ ích, giúp chúng em ghi nhớ và có thêm nhiều hiểu biết về những địa điểm du lịch mà chú đã hướng dẫn.

Cuối cùng cũng đến nơi, khung cảnh ở đây thật tuyệt làm sao! Những đồi núi hùng vĩ, cây cối trên núi thì xanh tươi mượt mà, những làn gió lướt nhẹ làm cho chúng chúng đưa như

đang rì rầm trò chuyện. Chúng em được ghé thăm khu di tích lịch sử K9, ở đó có rất nhiều binh sĩ, các chú trông rất oai phong và trang trọng. Cô giáo chủ nhiệm lớp và chú Minh đã dẫn chúng em đến tham quan ngôi nhà xưa của Bác Hồ, ngôi nhà thật đẹp và đã được sửa sang lại. Sau khi tham quan các khu di tích lịch sử, tất cả các bạn trong lớp đều cảm thấy đói nên chúng em được đi ăn trưa và nghỉ ngơi. Chúng em được dẫn đến nhà hàng “Quê Hương” để ăn trưa, đồ ăn ở đây rất ngon và đầy đủ chất dinh dưỡng. Sau khi ăn trưa, cả lớp được chú Minh dẫn đến một địa điểm để mua quà lưu niệm và các món đồ ăn vặt, em đã mua một vài món quà xinh xinh để mang về tặng cho gia đình. Sau khi ăn nhẹ và mua quà, chúng em trở về khách sạn đã được thuê để nghỉ trưa kết thúc một buổi sáng thật vui và ý nghĩa.

Một buổi chiều đẹp trời lại đến, lớp chúng em lại được tham quan một địa điểm nữa đó chính là “Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam”. Vừa đến nơi, chúng em đã được chụp một bức ảnh kỉ niệm. Vào tham quan tháp Chăm, Đền Cổ và một số ngôi nhà của người dân tộc khác. Đi một vòng quanh khu di tích, chúng em đã dừng chân ở một bãi cỏ trồng rất xanh và rộng, trên bãi cỏ đó có những đồ dùng cần thiết để cho chúng em chơi – thì ra là cô giáo và chú Minh đã chuẩn bị. Mỗi tổ sẽ tham gia một trò chơi, đội nào thắng cuộc sẽ giành được những món quà. Mọi người ai cũng chơi thật hào hứng và vui vẻ.

Chẳng mấy mà đã kết thúc một ngày, chúng em phải trở về nhà. Trước khi lên xe, chú Minh đã chào tạm biệt chúng em và chúc lớp có thật nhiều thành tích cao trong học tập. Thế là một chuyến du lịch bổ ích đã khép lại, hôm ấy, phải rất muộn em mới về đến nhà. Em đã kể cho mọi người nghe về chuyến du lịch rất vui của mình cùng với các bạn, qua đây em cảm thấy mình trưởng thành và có thêm được nhiều những kiến thức bổ ích. Hi vọng rằng trong tương lai em sẽ có thêm nhiều chuyến du lịch như vậy cùng với các bạn trong lớp.

Chuyến đi đó đã giúp chúng em của mở rộng tầm hiểu biết của mình, thêm nữa còn tăng thêm tình đoàn kết giữa các bạn trong lớp với nhau. Tất cả sẽ mãi là một kỉ niệm đẹp in dấu trong tâm trí của mỗi thành viên trong lớp. Đối với bản thân em, đây là một chuyến hành trình cũng như một lần trải nghiệm đáng nhớ mà không bao giờ em quên.

(Bài làm của học sinh)

b. Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học

Đề 1: Viết bài văn phân tích tác phẩm Thu điếu

I. Mở bài

Đôi nét về tác giả Nguyễn Khuyến: một tác giả chịu ảnh hưởng đậm nét tư tưởng Nho giáo, sáng tác của ông thường về đạo đức con người, người quân tử. Sau khi thấy thực tại rối ren, ông ở ẩn sáng tác các tác phẩm thể hiện sự hòa hợp với thiên nhiên thanh tịnh

Bài thơ Câu cá mùa thu: Là một bài thơ trong chùm thơ thu ba bài được sáng tác trong thời gian tác giả ở ẩn

II. Thân bài

1. Hai câu đề

- Mùa thu gợi ra với hai hình ảnh vừa đối lập vừa cân đối hài hoà “ao thu”, “chiếc thuyền câu” bé tẻo teo;

Màu sắc “trong veo”: sự dịu nhẹ, thanh sơ của mùa thu

Hình ảnh: Chiếc thuyền câu bé tẻo teo → rất nhỏ

Cách gieo vần “eo”: giàu sức biểu hiện

- Cũng từ ao thu ấy tác giả nhìn ra mặt ao và không gian quanh ao → đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

→ bộc lộ rung cảm của tâm hồn thi sĩ trước cảnh đẹp mùa thu và của tiết trời mùa thu, gợi cảm giác yên tĩnh lạ thường

2. Hai câu thực

- Tiếp tục nét vẽ về mùa thu giàu hình ảnh:

Sóng biếc: Gợi hình ảnh nhưng đồng thời gợi được cả màu sắc, đó là sắc xanh dịu nhẹ và mát mẻ, phải chăng là sự phản chiếu màu trời thu trong xanh

Lá vàng trước gió: Hình ảnh và màu sắc đặc trưng của mùa thu Việt Nam

- Sự chuyển động:

hoi gợn tí → chuyển động rất nhẹ → sự chăm chú quan sát của tác giả

“khẽ đưa vèo” → chuyển động rất nhẹ rất khẽ → Sự cảm nhận sâu sắc và tinh tế

→ Nét đặc sắc rất riêng của mùa thu làng quê được gọi lên từ những hình ảnh bình dị, đó chính là “cái hồn dân dã”

3. Hai câu luận

- Cảnh thu đẹp một vẻ bình dị nhưng tĩnh lặng và đượm buồn:

Không gian của bức tranh thu được mở rộng cả về chiều cao và chiều sâu

Tầng mây lơ lửng: gợi cảm giác thanh nhẹ, quen thuộc gần gũi, yên bình, tĩnh lặng.

Hình ảnh trời xanh ngắt: sắc xanh của mùa thu lại được tiếp tục sử dụng, nhưng không phải là màu xanh dịu nhẹ, mát mẻ mà xanh thuần một màu trên diện rộng → đặc trưng của mùa thu.

Hình ảnh làng quê được gọi lên với “ngõ trúc quanh co”: hình ảnh quen thuộc

Khách vắng teo: Gieo vắn “eo” gợi sự thanh vắng, yên ả, tĩnh lặng

→ Không gian của mùa thu làng cảnh Việt Nam được mở rộng lên cao rồi lại hướng trực tiếp vào chiều sâu, không gian tĩnh lặng và thanh vắng

4. Hai câu kết

- Xuất hiện hình ảnh con người câu cá trong không gian thu tĩnh lặng với tư thế “Tựa gối buông cần”:

“ Buông”: Thả ra (thả lỏng) đi câu để giải trí, ngắm cảnh mùa thu

“Lâu chẳng được” : Không câu được cá

→ Đằng sau đó là tư thế thư thái thong thả ngắm cảnh thu, câu cá như một thú vui làm thư thái tâm hồn → sự hòa hợp với thiên nhiên của con người

- Toàn bài thơ mang vẻ tĩnh lặng đến câu cuối mới xuất hiện tiếng động:

+ Tiếng cá “đớp động dưới chân bèo” → sự chăm chú quan sát của nhà thơ trong không gian yên tĩnh của mùa thu, nghệ thuật “lấy động tả tĩnh”

→ Tiếng động rất khẽ, rất nhẹ trong không gian rộng lớn càng làm tăng vẻ tĩnh vắng, “cái tĩnh tạo nên từ một cái động rất nhỏ”

→ Nói câu cá nhưng thực ra không phải bàn chuyện câu cá, sự tĩnh lặng của cảnh vật cho cảm nhận về nỗi cô quạnh, uẩn khúc trong tâm hồn nhà thơ, đó là tâm sự đầy đau buồn trước tình cảnh đất nước đầy đau thương

5. Nghệ thuật

Bút pháp thủy mặc (dùng đường nét chấm phá) Đường thi và vẻ đẹp thi trung hữu họa của bức tranh phong cảnh

Vận dụng tài tình nghệ thuật đối.

Nghệ thuật lấy động tả tĩnh được sử dụng thành công

Cách gieo vần “eo” và sử dụng từ láy tài tình

III. Kết bài

Khẳng định lại những nét tiêu biểu về nội dung và nghệ thuật của bài thơ

Bài thơ đem đến cho độc giả những cảm nhận sâu lắng về một tâm hồn yêu nước thâm kín mà thiết tha

Đề 2: Viết bài văn phân tích tác phẩm Thiên trường vãn vọng

1. Mở bài: Giới thiệu tác phẩm Thiên Trường vãn vọng của Trần Nhân Tông

2. Thân bài

a. Hai câu thơ đầu:

"Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên,

Bán vô, bán hữu tịch dương biên

(Trước xóm sau thôn tựa khói lồng,

Bóng chiều man mác có dường không).

- Bối cảnh không gian làng quê được bao phủ bởi khói chiều, với mốc thời gian là buổi chiều buông.

- Làn khói tỏa mờ, bao phủ trước xóm sau thôn, thứ khói bếp màu xanh bốc lên từ bếp lửa của những ngôi nhà trong thôn xóm mang lại cảm giác ấm áp, thanh bình.

→ Cảnh vật trong hai câu thơ đầu hiện lên là một cảnh tĩnh, được bao phủ bởi bóng chiều và khói bếp, đem đến vẻ hư ảo, nửa thực nửa hư, tạo nên cho con người cảm xúc lâng lâng, say đắm lòng người.

→ Thái độ của tác giả trước dáng vẻ của quê hương chính là sự gắn bó, cảm nhận tinh tế, sâu sắc cùng với dáng vẻ thư thái, tự tại trước không gian rộng lớn, giản dị của quê hương.

b. Hai câu thơ sau:

"Mục đồng địch lí ngư quy tận"

Bạch lộ song song phi hạ điền

(Mục đồng sáo vắng trâu về hết

Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng).

- Hình ảnh mục đồng dắt trâu về và hình ảnh những con cò trắng từng đôi từng một hạ cánh xuống cánh đồng, âm thanh của tiếng sáo bầy lữ, kết hợp với gam màu trắng muốt của cánh cò.

→ Là những thứ rất đời thân thuộc với làng quê, đặc biệt hình ảnh con trâu lại là bằng chứng sống cho sự thanh bình của đất nước.

- Hình ảnh từng đôi cò trắng hạ xuống đồng chính là biểu trưng cho tình yêu đôi lứa, sự sinh sôi nảy nở dòng giống của dân tộc, thể hiện sự phát triển vững bền của dân tộc xuất phát từ chính những làng quê nhỏ bé, chân chất, bởi gia đình chính là tế bào của xã hội.

3. Kết bài: Nêu cảm nhận về Thiên Trường vãn vọng của Trần Nhân Tông

Đề 3:Viết bài văn phân tích bài thơ Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu

1. Mở bài

Dẫn dắt, giới thiệu về văn bản Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu.

2. Thân bài

a. Giới thiệu về khoa thi năm Đinh Dậu

- Theo lệ thường “Nhà nước ba năm mở một khoa”: Ba năm có một khoa thi Hương.

- Điều khác thường:

“Trường Nam thi lẫn với trường Hà”: “Trường Nam” là trường thi ở Nam Định, “Trường Hà” là trường thi ở Hà Nội. Đó là hai trường thi Hương ở Bắc kì thời xưa. Nhưng khi thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nội thì trường thi ở đây bị bãi bỏ, các sĩ tử ở Hà Nội phải xuống thi chung ở trường Nam Định.

Từ “lẫn” cho thấy quang cảnh bát nháo, lẫn lộn của trường thi. Điều đó làm mất đi vẻ trang nghiêm của kì thi Hương.

b. Cảnh trường thi trong thực tế

Sĩ tử “lôi thôi, vai đeo lọ” gợi dáng vẻ luộm thuộm, nhếch nhác.

Quan trường “ậm ọe, miệng thét loa”: sự ra oai, nạt nộ nhưng đó là vẻ bên ngoài.

→ Từ đó cho thấy cảnh thi cử lúc bấy giờ thật nhốn nháo, không còn theo quy củ. Cảnh trường thi đã gián tiếp phản ánh sự suy vong của một nền học vấn, sự lỗi thời của đạo Nho.

Quan sứ: “Cờ kéo (Lọng kéo) rợp trời quan sứ đến”: cho thấy sự đón tiếp trọng thể.

Mụ đầm: “Váy lê quét đất mụ đầm ra” cho thấy lối ăn mặc diêm dúa, phô trương.

Nghệ thuật đối: cờ - váy, trời - đất, quan sứ - mụ đầm nhằm mỉa mai, châm biếm hạ nhục bọn quan lại, thực dân.

→ Sự có mặt của quan sự đáng lẽ ra phải khiến quang cảnh trường thi trở nên trang nghiêm hơn. Nhưng trái lại, sự xuất hiện này càng khiến cho sự nhếch nhác, tùy tiện được bày ra rõ ràng hơn.

c. Thái độ, tâm trạng của nhà thơ

- Câu hỏi tu từ “Nhân tài đất Bắc nào ai đó”: thức tỉnh các sĩ tử về nỗi nhục mất nước. Kẻ thù xâm lược vẫn còn đó, thì đường công danh này có ý nghĩa gì.

- Tâm trạng, thái độ: sự tủi nhục, xót xa trước thực tại đau đớn của nước nhà.

→ Bài thơ đã khắc họa khung cảnh trường thi nhốn nháo, để làm bật lên tiếng cười chua chát về cảnh ngộ mất nước.

3. Kết bài

Khẳng định giá trị của bài thơ Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu.

Đề 4: Viết bài văn phân tích bài thơ Lai Tân

A. Mở bài

Phong cách nghệ thuật trong thơ Hồ Chí Minh rất đa dạng, phong phú nhưng vẫn đồng nhất : Có thơ trữ tình, thơ tự sự, tự trào, có cả thơ châm biếm, đả kích. Nụ cười châm biếm của Người thật nhẹ nhàng, giản dị, dí dỏm mà vô cùng thâm thúy, sâu cay. Tác phẩm “Lai Tân” là một trong những bài đặc sắc nhất cho phong cách của thơ Bác.

B. Thân bài

I. Giới thiệu đôi nét về bài thơ.

1. Lai Tân là bài thơ được sáng tác trong khoảng thời gian bốn tháng đầu Hồ Chí Minh bị giam giữ tại các nhà tù quốc dân Đảng ở Quảng Tây - Trung Quốc.

2. “Lai Tân” rút ra từ tập “Nhật kí trong tù” của Hồ Chí Minh. Bài thơ mang nội dung phê phán chế độ nhà tù và xã hội Trung Quốc với nghệ thuật châm biếm rất sắc sảo.

II. Phân tích

1. Ba câu đầu

Đó là ba câu tự sự nói về hành vi thường thấy ở ba viên quan lại cai quản nhà ngục Lai Tân.

a. Ở đây, dường như Bác không bình luận mà chỉ kể lại sự việc. Nhưng ngẫm cho kỹ, chúng ta thấy ý nghĩa của lời thơ thật sâu xa. Ba đối tượng mà Bác tập trung phê phán chủ yếu là ba đối tượng từ thấp đến cao, những kẻ cầm quyền và quản lý trực tiếp trật tự an ninh địa phương. Đó là những kẻ cầm cân nảy mực thực thi pháp luật, những quan lại “gương mẫu” nhất trong việc vi phạm pháp luật.

b. Ban trưởng ngày ngày đánh bạc, cảnh trưởng ăn tiền hối lộ của phạm nhân một cách trắng trợn ; huyện trưởng thì “chong đèn làm công việc” nhưng thực chất “ngài đốt đèn để hút thuốc phiện đấy. Đó là một sự thật trong các huyện đường Quảng Tây dưới thời Tưởng”.

2. Câu cuối cùng

Một kết luận, một đánh giá về tình trạng của bộ máy cai trị nhà tù.

a. Người đọc chờ đợi một sự lên án quyết liệt hùng hồn. Nhưng Hồ Chí Minh đã không làm như vậy, mà hạ một câu có vẻ dửng dưng, lạnh lùng: “Trời đất Lai Tân vẫn thái bình”. Song những đòn đả kích độc đáo bất ngờ ấy, thâm thúy sâu cay cũng lại chính là ở chỗ đấy. Thì ra tình trạng thối nát vô trách nhiệm của bọn quan lại ở Lai Tân là chuyện bình thường, trở thành bản chất của bộ máy cai trị ở đây.

b. Câu kết, nhất là chữ “thái bình” như ẩn giấu “một tiếng cười khẩy” đầy mỉa mai có ý nghĩa lật tẩy bản chất thối nát của cả bộ máy nhà nước ở Lai Tân. Nhà phê bình Hoàng Trung Thông đã nhận xét “ở đâu đánh giặc thì cứ đánh, còn cái trời đất Lai Tân này thì vẫn thái bình như muôn thuở”.

C. Kết bài

Ở một chỗ khác, Hoàng Trung Thông còn viết tiếp: “một chữ “thái bình” mà trở thành bao nhiêu việc làm trên vốn là muôn thuở của xã hội Trung Quốc, của giai cấp bóc lột thống trị. Chỉ một chữ ấy mà xé toang tất cả sự thái bình dối trá, nhưng mà thật sự đại loạn là ở bên trong”. (Bác Hồ làm thơ và thơ của Bác).

c. *Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống*

Đề 1: Viết bài văn nghị luận về vấn đề ô nhiễm môi trường

A. Mở bài

Gần đây, báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng đang rầm rộ đưa tin về hiện tượng cá chết hàng loạt ở các vùng biển duyên hải miền Trung. Điều này dẫn tới nhiều lo ngại trong dân chúng về cuộc sống ngày càng kém chất lượng hơn.

Cá chết hàng loạt không chỉ tạo nên cảnh cực khổ nhọc nhằn với miếng cơm manh áo của dân chài miền Trung quanh năm bám biển mà còn nữa là câu chuyện làm sao để giữ cảnh quan thiên nhiên dưới tay "tử thần" khi mà biển biến thành "biển đen", "biển chết" vì ô nhiễm ngày càng thêm nặng nề.

B. Thân bài

a. Giải thích vấn đề

- Ô nhiễm môi trường là một trong những vấn đề toàn cầu nóng bỏng của nhân loại, cụ thể là hiện trạng môi trường xuất hiện những chất độc, chất hại dẫn đến thay đổi nhanh chóng và gây tác hại xấu đến cuộc sống con người. Biển là một bộ phận của môi trường, ô nhiễm biển là việc tồn tại nhiều chất hại trong môi sinh biển khiến các sinh vật biển không thể sinh sống và tạo ra những vấn đề xấu với con người.

b. Thực trạng

- Hiện nay, việc cá chết hàng loạt ở khắp các tỉnh từ Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị mỗi ngày lại thêm những diễn biến phức tạp. Nguyên nhân vẫn chưa được công khai chính thức trong dư luận vì vậy sự hoang mang của xã hội ngày càng tăng dần lên.

- Dẫn chứng

Cá chết bất thường được phát hiện từ đầu tháng 4 ở Hà Tĩnh, lan vào khu vực Hòn La (Quảng Bình, giáp Hà Tĩnh) rồi mở rộng xuống vùng biển Nhật Lệ, Hải Ninh và Lệ Thủy. Đến ngày 18 và 19/4, Quảng Trị và Huế cũng xuất hiện tình trạng này.

Riêng tại Quảng Trị, tổng khối lượng cá chết mà người dân vớt được từ 2 đến 4 tấn.

Hàng ngày có hàng tấn rác thải được đổ ra biển, các chất độc hại ngày càng tích lũy và ảnh hưởng xấu tới môi sinh và các sinh vật biển.

10 tấn rác thải "tân công" vịnh Nha Trang mỗi ngày.

Chỉ trong mấy ngày qua bờ biển tỉnh Hà Tĩnh chứng kiến hai sự cố mà tác nhân chủ yếu đến từ ô nhiễm môi trường ven bờ biển. Từ ngày 2 - 3, hơn 50ha nghêu thương phẩm vùng bờ biển bãi ngang hai huyện Kỳ Anh và Cẩm Xuyên chết đạt đến gần 90% chưa có biện pháp khắc phục hậu quả thì ngay sau đó sò lông, ốc hương tự nhiên chết theo sóng biển tấp vào đầy nghẹt bờ cát ven bờ huyện Kỳ Anh, dọn không xuể.

c. Nguyên nhân

Do ý thức kém của con người.

Do hiện tượng cực đoan của xã hội.

Sự quản lí của nhà nước: hoạt động của các doanh nghiệp trong việc xử lí.

d. Hậu quả

Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.

Mất đi các nguồn lợi từ biển: các hải sản, du lịch biển.

Một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới năm 2008 dự báo, mỗi năm, Việt Nam đang mất đi ít nhất 69 triệu USD thu nhập từ ngành du lịch do hệ thống xử lý vệ sinh kém. Ô nhiễm môi trường cũng làm giảm đi sức thu hút khách của ngành du lịch.

Mất cân bằng đa dạng sinh học của môi trường sống.

e. Giải pháp

Nâng cao ý thức con người.

Tăng cường sự quản lí của nhà nước.

Tiến hành áp dụng công nghệ khoa học để giải quyết hiện trạng ô nhiễm nước thải ... hiện nay.

C. Kết bài

Hiện tượng cá chết vẫn đang đặt ra cho xã hội những bài toán khó để.

Để khắc phục, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, du lịch biển cần sự tham chống ô nhiễm biển cần sự tham gia của các cấp, các ngành và mọi thành phần của xã hội.

Đề 2: Viết bài văn nghị luận về vấn đề bạo lực học đường

a) Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận:

- Học sinh sinh viên là thời đẹp nhất trong cuộc đời mỗi chúng ta.

- Thế nhưng hiện nay, sự trong sáng, tươi đẹp hồn nhiên của thế hệ học sinh không còn nữa. Thay vào đó là những lời nói và hành động thô bạo, bậy bạ, thậm chí những đứa trẻ này còn đánh nhau, chúng xé áo, đánh bạn giữa đường.

- Tình trạng bạo lực học đường diễn ra phổ biến, tràn lan được lan rộng trên Internet, chúng ta cùng đi tìm hiểu tình trạng này.

b) Thân bài

* Thế nào là bạo lực học đường ?

- Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, thiếu đạo đức với bạn mình.
- Cách cư xử thiếu văn minh, không có giáo dục của thể hệ học sinh.
- Xúc phạm đến tinh thần và thể xác người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng.

* Hiện trạng của bạo lực học đường hiện nay

- Hình thức:

Xúc phạm, lăng mạ, xỉ nhục, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói.

Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực.

- Thực tế chứng minh:

Chỉ cần một thao tác rất nhanh trên Google ta có thể tìm thấy hàng loạt các clip bạo lực của nữ sinh: nữ sinh Hưng Yên bị bạo hành, thêm một vụ bạo lực học đường vừa xảy ra ở Quảng Ninh...

Học sinh có thái độ không đúng mực với thầy cô giáo, dùng dao đâm bạn bè, thầy cô...

Lập nên các nhóm hội hoạt động đánh nhau có tổ chức.

Giáo viên đánh đập, xúc phạm tới nhân phẩm của học sinh...

* Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng bạo lực học đường

- Do ảnh hưởng của môi trường bạo lực, thiếu văn hóa.

- Chưa có sự quan tâm từ gia đình.

- Không có sự giáo dục đúng đắn của nhà trường.

- Xã hội đứng dưng trước những hành động bạo lực.

- Sự phát triển chưa toàn diện của học sinh.

* Hậu quả của bạo lực học đường

- Với người bị bạo lực:

Bị ảnh hưởng về tinh thần và thể chất.

Làm cho gia đình họ bị đau thương.

Làm cho xã hội nghị luận, tranh cãi.

- Với người gây ra bạo lực:

Phát triển không toàn diện.

Mọi người, xã hội chê trách.

Ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống hiện tại và tương lai, sự nghiệp bị mất.

* Giải pháp khắc phục nạn bạo lực học đường

- Nhà trường cần nâng cao tầm quan trọng trong việc dạy bảo học sinh hiệu quả nhất, luôn quan sát, quan tâm về cả bên ngoài lẫn nhận thức của các em trong các vấn đề.

- Cha mẹ nên chăm lo và quan tâm đến con cái nhiều hơn.

- Tự bản thân có trách nhiệm xa lánh tình trạng này.

c) Kết bài

Nêu cảm nghĩ của em về nạn bạo lực học đường.

- Đây là một hành vi không tốt.

- Em sẽ làm gì để ngăn chặn tình trạng này?

Đề 3: Viết bài văn nghị luận về vấn đề xả rác bừa bãi

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện tượng vứt rác thải ra nơi công cộng.

Lưu ý: Học sinh tự lựa chọn cách dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp tùy thuộc vào khả năng của mình.

2. Thân bài

a. Thực trạng

Ở những nơi công cộng: bệnh viện, nhà trường, các danh lam thắng cảnh không khó để bắt gặp những rác thải được vứt ngổn ngang bao gồm các loại rác thải từ mềm đến cứng bốc mùi hôi thối và gây ảnh hưởng đến cảnh quan của nơi công cộng đó.

b. Nguyên nhân

Chủ quan: do ý thức của người dân chưa tốt, tiện tay là vứt rác vì nghĩ nơi công cộng không phải là trách nhiệm của bản thân mình.

Khách quan: do lượng thùng rác ở nơi công cộng Việt Nam chưa đủ để đáp ứng được nhu cầu xả rác vô cùng lớn của người dân khiến cho rác thải vứt bừa bãi.

c. Hậu quả

Lượng rác thải xả ra nhiều gây ảnh hưởng đến môi trường khi ngày nay ô nhiễm môi trường ngày càng tăng.

Gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; gây mất mỹ quan.

Việc rác thải xả bừa bãi ở nơi công cộng gây khó khăn cho nhân viên vệ sinh trong việc thu gom và xử lí.

d. Giải pháp

Mỗi con người cần tự giác ý thức phân loại rác thải, bỏ rác vào đúng nơi quy định ở những nơi công cộng.

Mỗi nơi công cộng cần có những biển báo đồ rác thải, bố trí thùng rác hợp lí cũng như có những hình phạt thích đáng với những trường hợp xả rác bừa bãi.

Nhà nước, các cấp quản lí cần tuyên truyền mạnh mẽ hơn nữa những tác hại của rác thải đồng thời có hình thức xử lí nghiêm khắc đối với những trường hợp vi phạm.

3. Kết bài

Khái quát lại vấn đề nghị luận: hiện tượng vứt rác thải bừa bãi ra nơi công cộng đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân.

Đề 4: Viết bài văn nghị luận về trách nhiệm của giới trẻ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

I. Mở bài

Đất nước đang trong quá trình hội nhập quốc tế, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc là vấn đề quan trọng. Và ý thức của thanh thiếu niên Việt Nam trong vấn đề này là điều rất đáng quan tâm suy nghĩ.

II. Thân bài

- Ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc của thanh thiếu niên Việt Nam được biểu hiện ở nhiều phương diện: cách sống, lối sống, quan niệm, suy nghĩ, hoạt động, nói năng, ăn mặc, ứng xử....
- Qua những biểu hiện trên, có thể thấy rõ ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc của thanh thiếu niên Việt Nam là như thế nào?
- Xem xét nguyên nhân của vấn đề này phải nhìn ở cả 2 mặt: khách quan và chủ quan. Khách quan là sự tác động của môi trường sống, của bối cảnh thời đại. Chủ quan là bản thân sự vận động trong tư duy của đối tượng: các thanh niên, thiếu niên đã quan tâm, suy nghĩ ở mức độ nào về vấn đề này.
- Với một ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc như vậy, thanh thiếu niên Việt Nam đang tác động như thế nào đến bộ mặt văn hoá dân tộc, đang để lại một kết quả ra sao cho tương lai, đặc biệt là trong bối cảnh quá trình hội nhập quốc tế đang diễn ra sôi động.
- Xã hội, gia đình, bản thân mỗi thanh niên, thiếu niên nên làm gì để góp phần khẳng định bản sắc văn hoá Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

III. Kết bài

Bản sắc văn hoá là cái riêng của mỗi dân tộc. Giữ gìn cái riêng đó là trách nhiệm của mỗi công dân, trong đó có phần quan trọng của thế hệ trẻ.

Đề 5:Viết bài văn nghị luận về trách nhiệm của giới trẻ trong việc gìn giữ sự trong sáng của tiếng Việt

1. Mở bài

Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

2. Thân bài

a. Giải thích

Tình yêu, giữ gìn sự trong sáng của tiếng việt chính là sự tôn trọng ngôn ngữ mẹ đẻ, sử dụng tiếng việt một cách hợp lí, đúng đắn, không chêm xen quá nhiều ngôn ngữ khác khi giao tiếp, có ý thức giữ gìn và phát huy tiếng việt cũng như quảng bá đến bạn bè trên thế giới.

b. Phân tích

Mỗi một quốc gia có một nền văn hóa, một ngôn ngữ khác nhau, là công dân của quốc gia, mỗi người có ý thức giữ gìn, phát huy cũng như truyền bá văn hóa, ngôn ngữ của mình.

Chúng ta cần phải bảo vệ tiếng việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng việt, không để người khác làm mai một, bảo hòa ngôn ngữ riêng của mình với bất kì thứ ngôn ngữ nào khác.

Tuy nhiên, giữ gìn tiếng mẹ đẻ không có nghĩa là bài trừ những ngôn ngữ khác mà cần sử dụng tiếng nước ngoài sao cho phù hợp, không được lạm dụng quá mức.

c. Chứng minh

Học sinh lấy dẫn chứng những tác phẩm tiếng việt nổi tiếng hoặc những con người, những hành động cao đẹp bảo vệ, quảng bá tiếng việt ra thế giới,... để làm ví dụ minh họa cho bài làm văn của mình.

d. Phản đề

Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều trường hợp lạm dụng tiếng nước ngoài vào trong giao tiếp, cũng có những trường hợp sử dụng tiếng việt với mục đích xấu làm mất đi sự trong sáng của tiếng việt,... những hành động này cần ngăn ngừa.

3. Kết bài

Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân.